

Số: /QĐ-UBND

Nho Quan, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Nâng cấp tuyến kênh tưới từ trạm bơm Lũ đi thôn Xuân Long, xã Gia Sơn, huyện Nho Quan

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện Nho Quan về chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp tuyến kênh tưới từ trạm bơm Lũ đi thôn Xuân Long, xã Gia Sơn, huyện Nho Quan;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 227/TTr-KTHT ngày 03/4/2024 và Kết quả thẩm định tại Văn bản số 130/KTHT-TĐ ngày 01/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp tuyến kênh tưới từ trạm bơm Lũ đi thôn Xuân Long, xã Gia Sơn, huyện Nho Quan với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp tuyến kênh tưới từ trạm bơm Lũ đi thôn Xuân Long, xã Gia Sơn, huyện Nho Quan.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nho Quan.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nâng cao năng lực cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp xã Gia Sơn, tăng cường kết cấu hạ tầng về thủy lợi đầy

nhANH thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; góp phần thay đổi cơ cấu mùa vụ, tăng năng suất cây trồng theo định hướng phát triển bền vững ngành nông nghiệp tỉnh; nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống cho nhân dân trong vùng.

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

5.1. Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tưới từ trạm bơm Lũ đi thôn Xuân Long có chiều dài 1.914,45m được chia làm 4 đoạn với quy mô như sau:

- Đoạn 1 từ Km 0+0.00m đến Km 0+72.00m có chiều dài 72.00m: Mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (BxH)=(0,90x1,15)m; cao trình đáy kênh từ (+6,80)m đến (+6,70)m. Kết cấu bản đáy kênh bằng bê tông xi măng M200 dày 20 cm, dưới là lớp bê tông lót mác 100 dày 10 cm; tường kênh bằng gạch xây vữa xi măng M100, phía trong lòng kênh trát vữa xi măng M75 dày 1,5cm; giằng đỉnh tường kênh kết hợp tấm đan bằng bê tông cốt thép M250; theo chiều dài tuyến trung bình 10m tách 01 khe lún cấu tạo bằng giấy dầu quét nhựa đường.

- Đoạn 2 từ Km 0+72.00m đến Km 0+519.00m có chiều dài 447,00m:

+ Từ cọc D3 đến cọc D6+5.00 có chiều dài 82m: Cống hộp kích thước (BxHxL)=(1,00x1,00x1,00)m; cao trình đáy kênh từ (+6,66)m đến (+6,00)m. Kết cấu cống bằng BTCT M200 tường cống dày 12cm, trần cống và đáy cống dày 15cm, dưới là lớp móng bê tông xi măng dày 20cm và lớp đá dăm đệm dày 10 cm;

+ Từ cọc Km 0+72.00m đến cọc D3 và từ cọc D6+5.00 đến Km 0+519.00m có chiều dài 365,00m: Mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (BxH)=(0,70x0,80)m; cao trình đáy kênh từ (+6,70)m đến (+3,27)m. Kết cấu bản đáy kênh bằng bê tông xi măng M200 dày 20 cm, dưới là lớp bê tông lót mác 100 dày 10 cm; tường kênh bằng gạch xây vữa xi măng M100, phía trong lòng kênh trát vữa xi măng M75 dày 1,5cm; giằng đỉnh tường kênh bằng bê tông cốt thép M250, riêng đoạn (Km0+262÷Km0+275) dài 13m làm giằng đỉnh tường kênh kết hợp tấm đan bằng bê tông cốt thép M250; theo chiều dài tuyến trung bình 10m tách 01 khe lún cấu tạo bằng giấy dầu quét nhựa đường.

- Đoạn 3 từ Km 0+519,00m đến Km 1+145,00m có chiều dài 626,00m: Mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (BxH)=(0,60x0,70)m; cao trình đáy kênh từ (+3,27)m đến (+2,60)m. Kết cấu bản đáy kênh bằng bê tông xi măng M200 dày 20 cm, dưới là lớp bê tông lót mác 100 dày 10 cm; tường kênh bằng gạch xây vữa xi măng M100, phía trong lòng kênh trát vữa xi măng M75 dày 1,5cm; giằng đỉnh tường kênh bằng bê tông cốt thép M250; theo chiều dài tuyến trung bình 10m tách 01 khe lún cấu tạo bằng giấy dầu quét nhựa đường.

- Đoạn 4 từ Km 1+145,00m đến cuối tuyến có chiều dài 769,45m: Mặt cắt kênh hình chữ nhật kích thước (BxH)=(0,50x0,70)m; cao trình đáy kênh từ (+2,60)m đến (+1,58)m. Kết cấu bản đáy kênh bằng bê tông xi măng M200 dày 20 cm, dưới là lớp bê tông lót mác 100 dày 10 cm; tường kênh bằng gạch xây vữa xi măng M100, phía trong lòng kênh trát vữa xi măng M75 dày 1,5cm; giằng đỉnh tường kênh bằng bê tông cốt thép M250; theo chiều dài tuyến trung bình 10m tách 01 khe lún cấu tạo bằng giấy dầu quét nhựa đường.

5.2. Các hạng mục khác:

- Xây dựng các cống lấy nước vào ruộng; cửa điều tiết trên các tuyến kênh; kết cấu bằng bê tông và BTCT M200; vận hành đóng mở bằng vít nâng.

- Xây dựng hoàn trả công trình kiến trúc trong phạm vi thi công: cống, tường rào,... bằng gạch xây vữa xi măng M75 trát tường rào, trụ cống bằng VXM M75 dày 1,50cm. Di chuyển 03 cột điện hạ thế trên tuyến.

- Xây dựng 05 vị trí cống qua đường:

+ 02 cống tại vị trí Km0+4.00 và Km0+180.00: Cống hộp kích thước (BxHxL)=(1,00x1,00x1,00)m; Kết cấu cống bằng BTCT M200 tường cống dày 12cm, trần cống và đáy cống dày 15cm, dưới là lớp móng bê tông xi măng dày 20cm và lớp đá dăm đệm dày 10 cm;

+ 01 cống tại vị trí Km0+542.00: Cống hộp kích thước (BxHxL)=(0,60x0,60x1,00)m; Kết cấu cống bằng BTCT M200 tường cống, trần cống và đáy cống dày 8cm, dưới là lớp móng bê tông xi măng dày 20cm và lớp đá dăm đệm dày 10 cm;

+ 02 cống tại vị trí Km1+211.00 và Km1+463.00: Cống hộp kích thước (BxHxL)=(0,50x0,50x1,00)m; Kết cấu cống bằng BTCT M200 tường cống, trần cống và đáy cống dày 8cm, dưới là lớp móng bê tông xi măng dày 20cm và lớp đá dăm đệm dày 10 cm.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH xây dựng, thương mại và dịch vụ Tâm An.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Gia Sơn, huyện Nho Quan.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 0,40ha.

9. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho khảo sát xây dựng:

- Quy chuẩn quốc gia công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế: QCVN 04-05:2012;

- Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong giai đoạn lập dự án và thiết kế: TCVN 8477: 201;

- Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong giai đoạn lập dự án và thiết kế: TCVN 8478: 2018;

- Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về khảo sát mặt cắt và bình đồ địa hình các tỷ lệ từ 1/200 đến 1/5000: TCVN 8226: 2009;

- Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình: TCVN 8224: 2009;

- Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về lưới khống chế cao độ địa hình: TCVN 8225: 2009;

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung: TCVN 9398:2012;
 - TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình, yêu cầu chung;
 - TCVN 9401- 2012: Kỹ thuật đo và xử lý GPS trong trắc địa công trình;
- Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

b) Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho thiết kế, thi công và nghiệm thu:

- TCVN 12845:2020 - Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia QCVN 04-05:2012 - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 8218-2009: Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 8228-2009: Hồn hợp bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 4253-2012 - Nền các công trình thủy công;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9151-2012 Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực cống dưới sâu;

- TCVN 9147:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực đập tràn;

- TCVN 9151:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực cống dưới sâu;

- TCVN 9253:2012 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán tường chắn công trình thủy lợi;

- TCXDVN 9115:2012 Kết cấu BT và BTCT - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9160:2012 Công trình thủy lợi - Yêu cầu TK dẫn dòng trong xây dựng;

- Các quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 7.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|---------------|-------|
| - Chi phí xây dựng: | 5.959.044.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 176.767.000 | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 526.500.000 | đồng; |
| - Chi phí khác: | 93.358.000 | đồng; |
| - Chi phí dự phòng: | 244.331.000 | đồng; |

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm (2023-2025).

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

15. Phương án giải phóng mặt bằng: Dự án thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng trên hiện trạng công trình cũ, phần mở rộng do địa phương (UBND xã Gia Sơn) cam kết GPMB theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

Điều 2. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về việc đề xuất các nội dung tại Quyết định này.

Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nho Quan triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; chỉ được triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn vốn được bố trí, không để nợ đọng xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Nho Quan; Giám đốc kho bạc Nhà nước Nho Quan; Chủ tịch UBND xã Gia Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Các